



Số/ No: 34446.2510/KQ-VTT
 Mã số/ Code: KH.13210 2510
 Mã số mẫu/ Sample code: PTN.32644 2510
 Trang/ Page: 1/ 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM AN PHÚ KHANG**
AN PHU KHANG COSMECEUTICALS CORPORATION
Địa chỉ/ Address : 4/80A Đặng Công Bình, Xã Xuân Thới Sơn, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 4/80A Dang Cong Binh ST, Xuan Thoi Son Commune, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 13/10/2025 **Thời gian phân tích/ Time of analysis:** 13-18/10/2025
Ngày trả kết quả/ Date of issue : 20/10/2025
Loại mẫu/ Kind of sample : Mỹ phẩm/ Cosmetics **Số lượng mẫu/ Quantity of sample:** 100 g
Tên mẫu/ Name of sample : **Kem đánh răng Ramisep Chlorhexidine 0.12% (LOT: 11025; HD 011028)**
Tình trạng mẫu / State of sample : Đựng trong tuýp nhựa kín/ In tube

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
1.	Thủy ngân/ Mercury (Hg) (*)	ACM 005: 2013	Không phát hiện Not detected (LOD = 0,06)	ppm
2.	Arsen/ Arsenic (As) (*)	ACM 005: 2013	Không phát hiện Not detected (LOD = 0,03)	ppm
3.	Chì/ Lead (Pb) (*)	ACM 005: 2013	Không phát hiện Not detected (LOD = 0,04)	ppm
4.	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> (*)	ISO 22717:2015/ AMD1:2022	Không phát hiện Not detected	Trong 0,1g/ Per 0,1g
5.	<i>Staphylococcus aureus</i> (*)	ISO 22718:2015/ AMD1:2022	Không phát hiện Not detected	Trong 0,1g/ Per 0,1g
6.	<i>Candida albicans</i> (*)	ISO 18416:2015/ AMD1:2022	Không phát hiện Not detected	Trong 0,1g/ Per 0,1g
7.	Tổng số vi sinh vật đếm được/ Total viable count	ISO 21149:2017/ AMD1:2022, TK. TCVN 7902:2008	< 10	CFU/g

Ghi chú/ Notes:
 Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.
 Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.
 Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.
 LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.
 (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).
 (s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (s/c): Items are tested by subcontractor

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trường

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Văn Tâm